

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 157/2026/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 27 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi tổ chức giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;

Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 1234/BC-VHXXH ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi tổ chức giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao do cấp tỉnh và cấp xã tổ chức trên địa bàn tỉnh Sơn La, được bảo đảm kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, gồm:

- Đại hội Thể dục thể thao;
- Hội khỏe Phù Đổng;
- Giải thi đấu thể thao;
- Hội thi thể thao;
- Giải thể thao người khuyết tật;

e) Giải thi đấu thể thao truyền thống của các ngành, đoàn thể.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân ở cấp tỉnh và cấp xã được giao nhiệm vụ tổ chức các giải thi đấu thể thao quy định tại khoản 1 Điều này và được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ tổ chức các hoạt động thể thao quy định tại khoản 1 Điều này và được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;

b) Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các tiểu ban của Đại hội Thể dục thể thao; Hội khỏe Phù Đổng, hội thi thể thao;

c) Thành viên Ban Tổ chức và các tiểu ban chuyên môn của từng giải thi đấu;

d) Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký;

đ) Người tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ;

e) Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ có liên quan hoặc phục vụ tại các địa điểm tổ chức thi đấu;

g) Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung và mức chi: Nội dung và mức chi thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026

2. Nghị quyết số 25/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về quy định chế độ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tỉnh Sơn La hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La khóa XV, kỳ họp Chuyên đề thứ 39 thông qua ngày 27 tháng 02 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ủy Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể Thao và Du lịch; Tài chính;
- Tư pháp;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật,
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND; UBND; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy; HĐND; UBND,
- UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, N.Linh (05b).

CHỦ TỊCH



Lò Minh Hùng



PHỤ LỤC
QUY ĐỊNH MỨC CHI TỔ CHỨC GIẢI THI ĐẤU THỂ THAO
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 157/2026/NQ-HĐND
ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La)*

I. Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu

1. Đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được xác định theo quyết định phê duyệt kế hoạch, điều lệ giải hoặc quyết định thành lập Ban Tổ chức của cấp có thẩm quyền.

2. Nguyên tắc chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu

Việc chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu được tính theo ngày làm nhiệm vụ thực tế, buổi thi đấu thực tế phù hợp với tính chất và thời gian thực hiện nhiệm vụ. Số ngày, buổi làm nhiệm vụ được xác định trên cơ sở quyết định phân công nhiệm vụ, kế hoạch tổ chức, lịch thi đấu và xác nhận thực tế của đơn vị tổ chức giải.

Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất và không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tại giải thi đấu.

3. Mức chi

a) Giải cấp tỉnh

STT	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)
1	Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó các tiểu ban chuyên môn	150.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	120.000/ngày
3	Trọng tài, giám sát	120.000/buổi
4	Thư ký	80.000/buổi
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	80.000/buổi

b) Giải cấp xã

STT	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)
1	Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban chuyên môn và phó các tiểu ban chuyên môn	120.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	80.000/ngày
3	Trọng tài, giám sát	80.000/buổi
4	Thư ký	70.000/buổi
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	70.000/buổi

II. Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ đối với Đại hội Thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng và hội thi thể thao trên địa bàn tỉnh Sơn La

1. Đối tượng được hưởng chế độ

Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ được xác định theo quyết định phê duyệt kế hoạch tổ chức, điều lệ, kịch bản hoặc quyết định thành lập Ban Tổ chức của cấp có thẩm quyền.

2. Nguyên tắc chi

Việc chi được tính theo buổi tập luyện, buổi tổng duyệt và buổi tham gia chính thức thực tế, trên cơ sở kế hoạch tổ chức, danh sách được phê duyệt và xác nhận của đơn vị tổ chức.

3. Mức chi

a) Đối với cấp tỉnh

STT	Nội dung	Mức chi (đồng/người)
1	Người tập	
a	Tập luyện	50.000/buổi
b	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	80.000/buổi
c	Chính thức	120.000/buổi
2	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	150.000/buổi

b) Đối với cấp xã

STT	Nội dung	Mức chi (đồng/người)
1	Người tập	
a	Tập luyện	40.000/buổi
b	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	60.000/buổi
c	Chính thức	80.000/buổi
2	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	100.000/buổi

III. Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại

1. Trường hợp giải được tổ chức tại địa bàn nơi đối tượng công tác (không thuộc diện thanh toán công tác phí)

Đối tượng quy định tại các điểm b, c và d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hưởng:

a) Tiền ăn mức 150.000 đồng/người/ngày trong thời gian tham gia giải thi đấu (bao gồm thời gian thi đấu chính thức và tối đa không quá 02 ngày trước thi đấu, 01 ngày sau thi đấu).

b) Tiền làm nhiệm vụ theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Trường hợp giải được tổ chức ngoài địa bàn nơi đối tượng công tác (thuộc diện thanh toán công tác phí)

a) Đối tượng quy định tại các điểm b, c và d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này khi được cơ quan có thẩm quyền cử đi làm nhiệm vụ được thanh toán tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại theo mức công tác phí tương ứng với chức danh theo quy định tại Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

b) Được hưởng tiền làm nhiệm vụ theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

c) Không thanh toán tiền ăn quy định tại điểm a khoản 1 Mục này.

3. Người thuộc đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi đi công tác phục vụ Đại hội Thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng, hội thi thể thao, các giải thi đấu thể thao được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị với các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La. Thời gian hưởng

được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền, trên cơ sở kế hoạch tổ chức, điều lệ giải, thời gian làm việc thực tế và xác nhận của đơn vị tổ chức giải.

4. Đối với các cá nhân được cấp có thẩm quyền mời hoặc điều động tham gia làm nhiệm vụ phục vụ tổ chức các hoạt động thể thao quy định tại Nghị quyết này (bao gồm trường hợp cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao cấp trên hỗ trợ chuyên môn cho địa phương cấp dưới): Việc chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 115/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La, trên cơ sở quyết định cử, điều động hoặc giấy mời hợp pháp và theo thời gian làm việc thực tế.

IV. Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn (đối với Đại hội Thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng và hội thi thể thao)

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

V. Các khoản chi khác

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, đối với các nội dung chưa được quy định mức chi tại Nghị quyết này và các văn bản pháp luật khác thì thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc, theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu *(đối với các nội dung thuộc diện phải áp dụng đấu thầu)*.

1. Chi tổ chức lễ khai mạc, bế mạc, trang trí, thuê trang phục, đạo cụ;
2. Chi thuê phương tiện truyền thông, tuyên truyền, hợp báo, hội nghị, hội thao, tập huấn trọng tài;
3. Chi phí đi lại (đối với các đối tượng chưa quy định tại mục III phụ lục này), thuê phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị phục vụ công tác tổ chức giải;
4. Chi làm huy chương, cờ, cúp;
5. Chi in vé, giấy mời;
6. Chi thuê địa điểm, tiền điện, nước tại địa điểm thi đấu;
7. Chi khám phân loại thương tật (đối với các giải thể thao người khuyết tật);
8. Các khoản chi khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

VI. Mức chi đối với các giải thi đấu thể thao truyền thống của các ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã

1. Các giải thi đấu thể thao truyền thống của các ngành, đoàn thể do cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh hoặc cấp xã tổ chức được áp dụng mức chi theo các nội dung chi quy định tại Phụ lục này, tương ứng với cấp tổ chức giải (cấp tỉnh hoặc cấp xã).

2. Mức chi thực hiện theo các nội dung sau:

- a) Mục I (Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu);
- b) Mục II (Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ, nếu có);
- c) Mục III (Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại);
- d) Mục IV (Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn (đối với Đại hội Thể dục thể thao và hội thi thể thao, nếu có);
- đ) Mục V (Các khoản chi khác).

3. Mức chi cụ thể do đơn vị tổ chức quyết định trên cơ sở dự toán ngân sách được giao nhưng không vượt quá mức chi quy định tại các mục nêu trên. / 